

Số: 88 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Tân Lang,  
xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-STNMT ngày 05/01/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 28/GP-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần liên doanh Công nghệ gạch không nung Lạng Sơn với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 13,13 ha; trong đó: Khu I, diện tích 7,37 ha và Khu II, diện tích 5,76 ha có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng trữ lượng cấp 122 là 577.263 m<sup>3</sup>; trong đó trữ lượng cát là 213.387 m<sup>3</sup>, trữ lượng sỏi là 363.876 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, Giám đốc Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,  
Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH) 15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lý Vinh Quang**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG  
SẢN LAM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT, SỎI  
TÂN LANG, XÃ TÂN LANG, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 88 /QĐ-UBND  
ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ , múi chiều $3^{\circ}$ )		Khu vực/ Diện tích
	X (m)	Y (m)	
01	2442 338	431 786	Khu I 7,37 ha
02	2442 309	431 893	
03	2442 028	431 879	
04	2441 803	431 711	
05	2442 205	431 685	
06	2443 278	431 496	Khu II 5,76 ha
07	2443 175	431 774	
08	2442 988	431 960	
09	2442 946	431 942	
10	2443 038	431 692	
11	2443 100	431 608	
12	2443 248	431 471	

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ MỎ CÁT, SỎI TÂN LANG, XÃ TÂN LANG,  
HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND  
ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1-122	+162,4	73.160	
2	2-122	+163,1	86.003	
3	3-122	+ 162,9	81.928	
4	4-122	+162,8	54.191	
5	5-122	+163,1	22.186	
6	6-122	+155,0	36.779	
7	7-122	+155,1	52.833	
8	8-122	+154,5	67.095	
9	9-122	+154,4	58.245	
10	10-122	+154,7	44.843	
<b>Tổng cộng trữ lượng cấp 122</b>			<b>577.263</b>	

Số: 02 /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Tân Lang,  
xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 28/GP-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, nộp ngày 02/11/2017; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 160/TB-STNMT ngày 05/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp ngày 12/12/2017. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

**1. Cơ sở pháp lý về thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản**

Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn (Sau đây gọi tắt là Công ty) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, có mã số doanh nghiệp 4900800197 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/5/2017.

Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 28/GP-UBND ngày 15/9/2017 cho phép Công ty được thăm dò mỏ cát, sỏi Tân Lang,

xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, với diện tích khu vực thăm dò 13,13 ha, có thời hạn 07 tháng.

Để thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ cát, sỏi Tân Lang, Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn (Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ DELTA) đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Kết thúc thăm dò trữ lượng, Công ty nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản năm 2010.

## **2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò**

a) Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

b) Bố cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò so với Đề án thăm dò đã được phê duyệt, cụ thể:

- Công tác trắc địa: Thành lập lưới đường truyền cấp 2: 15 điểm, đo lưới độ cao thủy chuẩn: 3,03 km, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000: 0,13 km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 66 điểm.

- Công tác địa chất: Đo vẽ bản đồ ĐCCT-ĐCTV tỷ lệ 1/5.000: 0,13 km, khoan thăm dò 140,1 m.

- Lấy, gia công, phân tích: 12 mẫu cơ hóa cơ bản, 06 mẫu cơ lý cát, 02 mẫu cơ lý đất, 12 mẫu độ hạt, 04 mẫu trọng xa, 02 mẫu nở rời, 02 mẫu nước.

d) Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp khối địa chất dựa vào các thông số diện tích, bề dày khối trữ lượng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy, xác định trữ lượng cấp 122 là 577.263 m<sup>3</sup>.

e) Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường): Trữ lượng cấp 122 là 577.263 m<sup>3</sup>; đạt tiêu chuẩn làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ công trình xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

g) Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.



### 3. Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “ Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 28/GP-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn, với các nội dung chính sau:

+ Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng 13,13 ha; trong đó: Khu I, diện tích 7,37 ha và Khu II, diện tích 5,76 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 Tờ trình này.

+ Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng trữ lượng cấp 122 là 577.263 m<sup>3</sup>; trong đó trữ lượng cát là 213.387 m<sup>3</sup>, trữ lượng sỏi là 363.876 m<sup>3</sup>.

+ Các khoáng sản đi kèm: Không có.

+ Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN  
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT, SỎI TÂN  
LANG, XÃ TÂN LANG, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Tờ trình số 02 /TTr-STNMT ngày 05/01/2018  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15', múi chiều 3 <sup>0</sup> )		Khu vực/ Diện tích
	X (m)	Y (m)	
01	2442 338	431 786	Khu I 7,37 ha
02	2442 309	431 893	
03	2442 028	431 879	
04	2441 803	431 711	
05	2442 205	431 685	
06	2443 278	431 496	Khu II 5,76 ha
07	2443 175	431 774	
08	2442 988	431 960	
09	2442 946	431 942	
10	2443 038	431 692	
11	2443 100	431 608	
12	2443 248	431 471	



THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG CÁT, SỎI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG  
THƯỜNG TẠI MỎ CÁT, SỎI TÂN LẠNG, XÃ TÂN LẠNG,  
HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

Kèm theo Tờ trình số 02 /TTr-STNMT ngày 05/01/2018  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1-122	+162,4	73.160	
2	2-122	+163,1	86.003	
3	3-122	+ 162,9	81.928	
4	4-122	+162,8	54.191	
5	5-122	+163,1	22.186	
6	6-122	+155,0	36.779	
7	7-122	+155,1	52.833	
8	8-122	+154,5	67.095	
9	9-122	+154,4	58.245	
10	10-122	+154,7	44.843	
Tổng cộng trữ lượng cấp 122			577.263	

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MT LẠNG SON  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ

ĐẾN SỐ: 28  
Ngày: 12 tháng 12 năm 2017  
Chuyển: PICS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm 2017.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

**Công ty Cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn**

- Trụ sở: Núi Bà Ký, xã Yên Thượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo giấy phép thăm dò số 28/GP-UBND ngày 15 tháng 09 năm 2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn đã thành lập: “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn”.

Công ty Cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH CÔNG  
NGHỆ GẠCH KHÔNG NUNG LẠNG SƠN**



**GIÁM ĐỐC**

*Chân Văn Mười*